



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
XÉP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3 . Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4 . Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	12
6 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung giấy phép đăng ký kinh doanh. Thay đổi lần thứ 8 là do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014 là: 231.962.320.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 987 7515
Fax : 043 944 4022
Mã số thuế : 0 1 0 3 8 1 8 8 0 9

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;
 - Giao nhận hàng hóa;
 - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng các công trình công ích, Chi tiết:
 - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông;
 - Các đường ống với khoảng cách dài mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố;
 - Các công trình phụ thuộc của thành phố;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
 - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê;
 - Xây dựng đường hầm;
 - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Ban phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, Chi tiết:
 - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
 - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động còn lại của hoạt động kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 50).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	30 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	18 tháng 9 năm 2011	
Ông Hoàng Duy Anh	Ủy viên	30 tháng 10 năm 2014	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011	16 tháng 10 năm 2014
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	16 tháng 10 năm 2014	
Ông Tạ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011	16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 10 năm 2014	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 188/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, được lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015, từ trang 8 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 0368-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		193.003.757.426	119.440.352.354
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	77.086.650.648	63.559.688.166
1. Tiền	111		25.305.888.143	9.245.937.019
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.780.762.505	54.313.751.147
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.500.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.500.000.000	9.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.038.742.453	36.399.307.250
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	53.089.324.381	24.804.877.019
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.683.558.714	11.478.842.406
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	381.242.886	265.300.042
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(115.383.528)	(149.712.217)
IV. Hàng tồn kho	140		21.828.110.279	4.363.586.745
1. Hàng tồn kho	141	V.7	21.828.110.279	4.363.586.745
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.550.254.046	6.117.770.193
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	193.075.719	5.519.487
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.346.568.515	5.790.528.704
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.969.869.812	311.722.002
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	40.740.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		544.226.682.690	298.455.388.377
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		520.980.365.409	287.071.528.675
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	503.178.242.243	282.314.708.678
<i>Nguyên giá</i>	222		648.099.446.361	388.429.610.936
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(144.921.204.118)	(106.114.902.258)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.658.198.459	3.980.875.543
<i>Nguyên giá</i>	228		5.851.969.885	5.851.969.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.193.771.426)	(1.871.094.342)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	14.143.924.707	775.944.454
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		19.051.287.291	11.207.828.910
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	15.050.074.791	7.178.757.410
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	4.001.212.500	4.029.071.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.195.029.990	176.030.792
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	2.463.909.970	32.859.853
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	1.731.120.020	143.170.939
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		737.230.440.116	417.895.740.731

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		302.867.448.218	98.864.079.920
I. Nợ ngắn hạn	310		95.468.447.036	47.081.526.471
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	43.312.820.751	18.647.954.131
2. Phải trả người bán	312	V.19	30.047.820.570	14.866.484.210
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	91.742.723	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.462.701.683	1.649.555.114
5. Phải trả người lao động	315		11.796.163.496	7.689.091.387
6. Chi phí phải trả	316	V.22	533.793.317	220.731.687
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	1.385.231.849	244.477.076
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	6.838.172.647	3.763.232.866
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		207.399.001.182	51.782.553.449
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	60.000.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	147.399.001.182	51.782.553.449
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		434.362.991.898	319.031.660.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	434.362.991.898	319.031.660.811
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		231.962.320.000	231.962.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.788.380.922	38.385.998.922
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.571.030.000)	(36.575.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		30.255.263.536	14.430.466.733
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.675.807.273	7.763.408.871
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		100.252.250.167	63.064.466.285
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		737.230.440.116	417.895.740.731

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		194.978,05		28.293,00	
Euro (EUR)		46,11		46,02	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	430.672.926.824	223.575.369.954
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		430.672.926.824	223.575.369.954
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	271.456.197.285	123.784.053.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		159.216.729.539	99.791.316.027
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.743.242.549	4.462.133.456
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.867.159.383	6.558.878.471
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.555.661.561	5.496.483.196
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	27.373.001.540	17.607.507.960
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		130.719.811.165	80.087.063.052
11. Thu nhập khác	31	VI.6	632.944.954	1.430.132.003
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.727.908.003	1.596.797.793
13. Lợi nhuận khác	40		(1.094.963.049)	(166.665.790)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.8	5.371.317.381	3.381.792.235
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		134.996.165.497	83.302.189.497
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.415.517.529	796.413.246
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>131.580.647.968</u>	<u>82.505.776.251</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		131.580.647.968	82.505.776.251
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>5.899</u>	<u>4.223</u>

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	134.996.165.497	83.302.189.497
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	41.960.105.442	33.381.444.206
- Các khoản dự phòng	03	32.966.722	12.993.517
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.376.135.849	765.342.777
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.487.264.857)	(3.244.097.695)
- Chi phí lãi vay	06	5.555.661.561	5.496.483.196
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	178.433.770.214	119.714.355.498
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(46.021.280.370)	(10.008.521.388)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(17.464.523.534)	(3.253.381.026)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	80.423.631.505	8.509.570.150
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.618.606.349)	235.547.724
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.497.599.931)	(5.587.774.878)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.464.555.586)	(742.973.264)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.080.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.082.508.181)	(47.399.982)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	177.718.407.768	108.819.422.834
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(276.871.540.778)	(4.695.096.234)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	600.000.000	1.222.727.275
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	(9.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.500.000.000)	(5.481.792.235)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	87.800.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.901.956.633	3.556.232.420
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(272.281.784.145)	(14.397.928.774)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	54.406.352.000	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	133.533.926.640	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.339.196.678)	(28.244.589.184)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(64.537.110.000)	(48.806.930.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>108.063.971.962</i>	<i>(77.051.519.184)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	13.500.595.585	17.369.974.876	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	63.559.688.166	46.187.337.339	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	26.366.897	2.375.951	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	77.086.650.648	63.559.688.166	

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển
- Tổng số các công ty con** 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

4. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	100,00%	100,00%

5. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An ⁽ⁱ⁾	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	36,00%	20,00%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	50,00%	50,00%

(i) Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS), Ngày 13 tháng 10 năm 2014, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1 do đổi tên Công ty.

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 178 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 154 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà nhóm Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của nhóm Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2014	: 21.377 VND/USD
		25.741 VND/EUR
	31/12/2013	: 21.090 VND/USD
		26.203 VND/EUR

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	776.796.301	453.285.319
Tiền gửi ngân hàng	24.529.091.842	8.792.651.700
Các khoản tương đương tiền	51.780.762.505	54.313.751.147
Cộng	<u>77.086.650.648</u>	<u>63.559.688.166</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư ngắn hạn khác		8.500.000.000		9.000.000.000
- Cho Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An vay ngắn hạn				9.000.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà vay ngắn hạn		7.500.000.000		
- Cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An vay ngắn hạn		1.000.000.000		
Cộng		<u>8.500.000.000</u>		<u>9.000.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	33.761.234.569	24.804.877.019
Hoạt động khai thác tàu	19.328.089.812	
Cộng	<u>53.089.324.381</u>	<u>24.804.877.019</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	3.827.337.423	11.478.842.406
Hoạt động khai thác tàu	856.221.291	
Cộng	<u>4.683.558.714</u>	<u>11.478.842.406</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi dự thu	113.284.614	225.818.539
Phải thu thuế TNCN		30.885.436
Các khoản chi hộ	176.835.794	
Phải thu tiền bán chứng chỉ quỹ	40.499.751	
Các khoản phải thu khác	50.622.727	8.596.067
Cộng	<u>381.242.886</u>	<u>265.300.042</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	115.383.528	149.712.217
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm		149.712.217
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	115.383.528	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi		
Cộng	<u>115.383.528</u>	<u>149.712.217</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	149.712.217	
Trích lập dự phòng bổ sung	32.966.722	149.712.217
Hoàn nhập dự phòng		
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	(67.295.411)	
Số cuối năm	<u>115.383.528</u>	<u>149.712.217</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	974.139.128	
Nguyên liệu, vật liệu	20.852.831.151	4.362.446.745
Công cụ, dụng cụ	1.140.000	1.140.000
Cộng	<u>21.828.110.279</u>	<u>4.363.586.745</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	152.005.077	
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	41.070.642	
Chi phí quản lý vận hành 02 TBA		5.519.487
Cộng	<u>193.075.719</u>	<u>5.519.487</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.966.714.412	311.722.002
Thuế nhập khẩu nộp thừa	3.155.400	
Cộng	<u>1.969.869.812</u>	<u>311.722.002</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	193.259.540.846	189.183.439.146	4.436.072.733	1.486.921.847	63.636.364	388.429.610.936
Tăng trong năm do xây dựng cơ bản hoàn thành, mua sắm	5.223.270.066	73.436.823.613	184.843.466.846			263.503.560.525
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		3.833.725.100				3.833.725.100
Số cuối năm	198.482.810.912	258.786.537.659	189.279.539.579	1.486.921.847	63.636.364	648.099.446.361
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	457.605.455			553.221.591		1.010.827.046
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	43.029.360.987	61.322.247.691	729.079.642	1.005.953.920	28.260.018	106.114.902.258
Khấu hao trong năm	12.183.303.798	21.398.274.612	8.006.948.777	36.173.899	12.727.272	41.637.428.358
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		2.831.126.498				2.831.126.498
Số cuối năm	55.212.664.785	79.889.395.805	8.736.028.419	1.042.127.819	40.987.290	144.921.204.118
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	150.230.179.859	127.861.191.455	3.706.993.091	480.967.927	35.376.346	282.314.708.678
Số cuối năm	143.270.146.127	178.897.141.854	180.543.511.160	444.794.028	22.649.074	503.178.242.243

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 581.611.608.890 VND và 468.686.309.973 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý cảng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	906.954.649	5.851.969.885
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
Số cuối năm	4.945.015.236	906.954.649	5.851.969.885

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm quản lý cảng</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.402.501.101	468.593.241	1.871.094.342
Tăng trong năm do khấu hao	141.286.152	181.390.932	322.677.084
Giảm trong năm			
Số cuối năm	1.543.787.253	649.984.173	2.193.771.426
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.542.514.135	438.361.408	3.980.875.543
Số cuối năm	3.401.227.983	256.970.476	3.658.198.459

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ		268.960.489.717	258.280.290.459	55.183.472	10.625.015.786
XDCB dở dang	775.944.454	5.240.431.884	5.223.270.066		793.106.272
- <i>Kho bãi mới</i>	639.328.999	153.777.273			793.106.272
- <i>Cụm công cảng</i>	136.615.455	5.086.654.611	5.223.270.066		
Sửa chữa lớn TSCĐ		4.484.591.587		1.758.788.938	2.725.802.649
	775.944.454	278.685.513.188	263.503.560.525	1.813.972.410	14.143.924.707

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An ⁽ⁱ⁾	100.000	1.604.839.053	100.000	1.353.777.873
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	500.000	13.445.235.738	250.000	5.824.979.537
Cộng		15.050.074.791		7.178.757.410

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201275526 ngày 13 tháng 10 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS) 1.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã đầu tư đủ 1.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 ngày 01 tháng 3 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty đã đầu tư 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn bổ sung	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.353.777.873		451.061.180	200.000.000	1.604.839.053
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.824.979.537	2.500.000.000	6.370.256.201	1.250.000.000	13.445.235.738
Cộng	7.178.757.410	2.500.000.000	6.821.317.381	1.450.000.000	15.050.074.791

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	266.672	976.210.000	238.100	976.210.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	250.000	3.025.000.000	250.000	3.025.000.000
Công ty Cổ phần MHC	1	2.500	4.391	10.977.500
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam			2.010	16.884.000
Cộng		4.001.212.500		4.029.071.500

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải: tăng do công ty nhận được 28.572 cổ phiếu thưởng.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội): giảm do bán 4.390 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 76.825.000 VND.
- Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam : giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa thiết bị		3.748.863.296	1.500.951.857	2.247.911.439
Chi phí dịch vụ email	31.500.000		18.000.000	13.500.000
Chi phí lắp đặt trạm VHF		44.150.000	5.518.749	38.631.251
Công cụ dụng cụ	1.359.853	226.125.228	63.617.801	163.867.280
Cộng	32.859.853	4.019.138.524	1.588.088.407	2.463.909.970

17. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ đảm bảo thanh toán thẻ tín dụng	119.518.020	110.240.939
Các khoản đặt cọc thuê nhà, bình nước	32.850.000	32.930.000
Ký quỹ sử dụng dịch vụ cấp kỹ thuật số	17.000.000	
Khoản đặt cọc thuê container	1.561.752.000	
Cộng	1.731.120.020	143.170.939

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.392.320.325	5.702.320.325
- Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải ⁽ⁱ⁾	4.392.320.325	5.702.320.325
Vay dài hạn đến hạn trả	38.920.500.426	12.945.633.806
- Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính	25.007.448.641	12.945.633.806
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng	8.850.078.000	
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	5.062.973.785	
Cộng	<u>43.312.820.751</u>	<u>18.647.954.131</u>

(i) Khoản vay Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải theo hợp đồng số 01/HĐ ngày 5/1/2008 của Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa tàu Hải An để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất cho vay của ngân hàng tại từng thời điểm, thời hạn vay 01 năm. Sau khi sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa tàu Hải An, Công ty kế thừa lại khoản vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức	5.702.320.325		1.310.000.000	4.392.320.325
- Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải	5.702.320.325		1.310.000.000	4.392.320.325
Vay dài hạn đến hạn trả	12.945.633.806	38.920.517.298	12.945.650.678	38.920.500.426
- Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính	12.945.633.806	25.007.465.513	12.945.650.678	25.007.448.641
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng		8.850.078.000		8.850.078.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong		5.062.973.785		5.062.973.785
Cộng	<u>18.647.954.131</u>	<u>38.920.517.298</u>	<u>14.255.650.678</u>	<u>43.312.820.751</u>

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	14.168.415.577	14.866.484.210
Hoạt động khai thác tàu	15.879.404.993	
Cộng	<u>30.047.820.570</u>	<u>14.866.484.210</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoạt động khai thác cảng	3.145.723	
Hoạt động khai thác tàu	88.597.000	
Cộng	<u>91.742.723</u>	

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	949.809.597	3.750.135.117	4.308.177.790	391.766.924
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		27.459.587.374	27.459.587.374	
Thuế xuất, nhập khẩu		5.456.815.363	5.459.970.763	(3.155.400)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.182.862	3.415.517.529	5.464.555.586	(1.948.855.195)
Thuế thu nhập cá nhân	287.840.653	2.978.228.365	2.212.993.476	1.053.075.542
Tiền thuê đất		966.232.354	966.232.354	
Các loại thuế khác		397.845.274	397.845.274	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		500.000.000	500.000.000	
Cộng	<u>1.337.833.112</u>	<u>44.924.361.376</u>	<u>46.769.362.617</u>	<u>(507.168.129)</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(1.969.869.812)	(311.722.002)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.462.701.683	1.649.555.114
Cộng	<u>(507.168.129)</u>	<u>1.337.833.112</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài	0%
Dịch vụ cung cấp nước sạch	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An thuộc đối tượng được hưởng:

Thuế suất ưu đãi: 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3, điểm 6 mục II Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	134.996.165.497	83.302.189.497
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.712.573.564)	(3.549.769.801)
- Lợi nhuận Công ty liên kết	(5.371.317.381)	(3.381.792.235)
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.358.743.818	82.022.434
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.700.000.000)	(250.000.000)
Thu nhập chịu thuế	131.283.591.934	79.752.419.696
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	131.283.591.934	79.752.419.696
- Hoạt động khai thác cảng	122.653.809.700	
- Hoạt động khai thác tàu	8.629.782.234	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	28.882.390.225	19.938.104.924
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(14.343.614.141)	(11.485.015.007)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(11.953.011.784)	(7.656.676.671)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.585.764.300	796.413.246
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	829.753.229	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>3.415.517.529</u>	<u>796.413.246</u>

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	227.793.317	169.731.687
Phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	306.000.000	51.000.000
Cộng	<u>533.793.317</u>	<u>220.731.687</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	38.609.908	53.279.958
Bảo hiểm xã hội	184.725.987	84.852.600
Bảo hiểm y tế	32.456.685	20.151.450
Bảo hiểm thất nghiệp	19.317.874	12.189.184
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	633.220.000	53.340.000
Nhận đặt cọc tiền mua tài sản thanh lý	10.000.000	
Đoàn phí	7.143.075	10.398.000
Đảng phí	3.919.000	1.311.000
Quỹ quốc phòng địa phương	750.000	1.110.000
Phải trả, phải nộp khác	455.089.320	7.844.884
Cộng	<u>1.385.231.849</u>	<u>244.477.076</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.043.607.952	3.164.959.361	1.953.739.100	3.254.828.213
Quỹ thưởng Ban điều hành	1.719.624.914	2.373.719.520	510.000.000	3.583.344.434
Cộng	<u>3.763.232.866</u>	<u>5.538.678.881</u>	<u>2.463.739.100</u>	<u>6.838.172.647</u>

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn hợp tác kinh doanh tàu HAIAN PARK		
- Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	10.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn	10.000.000.000	
- Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.000.000.000	
Vốn hợp tác kinh doanh tàu HAIAN SONG		
- Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	5.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn	10.000.000.000	
- Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.000.000.000	
- Công ty Cổ phần MHC	10.000.000.000	
- Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	5.000.000.000	
Cộng	<u>60.000.000.000</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	80.922.262.569	51.782.553.449
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	39.474.212.398	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	27.002.526.215	
Cộng	<u><u>147.399.001.182</u></u>	<u><u>51.782.553.449</u></u>

(i) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 251.2010.HĐTD ngày 20/05/2010, số tiền vay 6.000.000 USD, mục đích thanh toán L/C và nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án đầu tư xây dựng bến Container Hải An - Hải Phòng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 7,5%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng số 0034.2014/HDDTD1/BVB-TTKD ngày 20/3/2014; số tiền 2.500.000 USD; mục đích bổ sung vốn mua tàu Container; thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng; lãi suất 4,5%/năm tại thời điểm giải ngân. Định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng /lần, các kỳ sau điều chỉnh bằng lãi suất huy động USD 12 tháng trả sau do Bảo Việt Bank công bố cộng biên độ 3,25%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11/4/2014, số tiền vay: 2.000.000 USD, mục đích vay để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn: 6 tháng, lãi suất tính theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại lãi trả sau + lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay ngắn hạn USD tại thời điểm thay đổi lãi suất theo thông báo của Vietcombank trong từng thời kỳ, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH.

Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng, theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20/01/2014, số tiền vay: 442.000 USD, mục đích thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex, thời gian ân hạn: 6 tháng, thời gian trả nợ gốc: 54 tháng theo lịch trả nợ kèm theo Hợp đồng, Lãi suất cho vay là lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại trả lãi sau+ lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm, 3 tháng điều chỉnh 1 lần, khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 25-10.14/HĐTD/TPB.HTH ngày 16/10/2014, số tiền vay: 1.500.000 USD, mục đích mua con tàu CAPE SANTIAGO, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất áp dụng tại thời điểm nhận nợ, điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với USD của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ được quy định bởi TPBank tại từng thời kỳ theo đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu CAPE SANTIAGO.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	38.920.500.426	12.945.633.806
Trên 1 năm đến 5 năm	147.399.001.182	51.782.553.449
Trên 5 năm		
Cộng	<u>186.319.501.608</u>	<u>64.728.187.255</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác do CLTG</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	51.782.553.449	52.590.000.000	1.557.174.633		25.007.465.513	80.922.262.569
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng		49.074.926.640	332.909.758	1.083.546.000	8.850.078.000	39.474.212.398
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hải Phòng		31.869.000.000	196.500.000		5.062.973.785	27.002.526.215
Cộng	<u>51.782.553.449</u>	<u>133.533.926.640</u>	<u>2.086.584.391</u>	<u>1.083.546.000</u>	<u>38.920.517.298</u>	<u>147.399.001.182</u>

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	525.711.964	834.715.697	333.886.279	53.703.314.564	289.170.947.426
Lợi nhuận trong năm trước							82.505.776.251	82.505.776.251
Trích lập các quỹ				13.904.754.769	6.928.693.174		(24.297.794.530)	(3.464.346.587)
Chia cổ tức							(48.846.830.000)	(48.846.830.000)
Phân loại lại quỹ thưởng ban điều hành						(333.886.279)		(333.886.279)
Số dư cuối năm trước	<u>231.962.320.000</u>	<u>38.385.998.922</u>	<u>(36.575.000.000)</u>	<u>14.430.466.733</u>	<u>7.763.408.871</u>		<u>63.064.466.285</u>	<u>319.031.660.811</u>
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	14.430.466.733	7.763.408.871		63.064.466.285	319.031.660.811
Lợi nhuận trong năm nay							131.580.647.968	131.580.647.968
Trích lập các quỹ				15.824.796.803	7.912.398.402		(29.275.874.086)	(5.538.678.881)
Chia cổ tức							(65.116.990.000)	(65.116.990.000)
Phát hành cổ phiếu quỹ trong năm		20.402.382.000	34.003.970.000					54.406.352.000
Số dư cuối năm nay	<u>231.962.320.000</u>	<u>58.788.380.922</u>	<u>(2.571.030.000)</u>	<u>30.255.263.536</u>	<u>15.675.807.273</u>		<u>100.252.250.167</u>	<u>434.362.991.898</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	28.070.228.000	48.846.830.000
Tạm ứng cổ tức	37.046.762.000	
Cộng	<u>65.116.990.000</u>	<u>48.846.830.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	257.103	3.657.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	22.939.129	19.538.732

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	289.899.155.130	221.636.334.499
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	137.871.640.535	
Doanh thu bán hàng	2.902.131.159	1.939.035.455
Cộng	<u>430.672.926.824</u>	<u>223.575.369.954</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	142.822.867.749	121.896.250.002
Giá vốn hoạt động khai thác tàu	125.816.146.528	
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.817.183.008	1.887.803.925
Cộng	<u>271.456.197.285</u>	<u>123.784.053.927</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.734.346.707	3.197.231.411
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	229.810.660	359.268.305
Lãi tiền cho vay	355.076.001	133.097.223
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	100.440.751	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.700.000.000	250.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.543.481	1.202.778
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	622.024.949	521.333.739
Cộng	<u>6.743.242.549</u>	<u>4.462.133.456</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.555.661.561	5.496.483.196
Phí trả nợ tiền vay trước hạn		75.399.114
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.377.679.330	766.545.557
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	933.818.492	357.169.304
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư		(136.718.700)
Cộng	<u>7.867.159.383</u>	<u>6.558.878.471</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	13.454.612.356	8.122.879.578
Chi phí vật liệu quản lý	1.268.735.550	961.506.091
Chi phí đồ dùng văn phòng	304.361.946	372.080.394
Chi phí khấu hao TSCĐ	777.086.606	891.651.724
Thuế, phí và lệ phí	67.770.015	34.142.543
Chi phí dự phòng	32.966.722	149.712.217
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.033.678.945	2.827.443.388
Chi phí bằng tiền khác	7.433.789.400	4.248.092.025
Cộng	<u>27.373.001.540</u>	<u>17.607.507.960</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	600.000.000	1.222.727.275
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	24.900.000	54.124.565
Thu tiền bồi thường tổn thất		145.462.518
Các khoản thu nhập khác	8.044.954	7.817.645
Cộng	<u>632.944.954</u>	<u>1.430.132.003</u>
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.002.598.602	1.558.958.214
Chi phí phá dỡ nhà thường trực	209.497.273	
Thuế gtgt không được khấu trừ	49.807.416	
Phạt vi phạm hành chính	40.000.000	
Chi phí hỗ trợ, ủng hộ bên ngoài	40.000.000	
Chi phí trực vớt xà lan	76.363.636	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	264.277.838	1.105.447
Phạt chậm nộp bảo hiểm	1.132.763	1.288.326
Bồi thường cho khách hàng	34.711.000	13.763.600
Xử lý công nợ khó đòi		17.500.000
Chi phí khác	9.519.475	4.182.206
Cộng	<u>1.727.908.003</u>	<u>1.596.797.793</u>
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	251.061.180	268.876.664
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	5.120.256.201	3.112.915.571
Cộng	<u>5.371.317.381</u>	<u>3.381.792.235</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	131.580.647.968	82.505.776.251
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(6.572.527.993)	
- Lợi nhuận của hoạt động hợp tác kinh doanh khai thác tàu	(6.572.527.993)	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	125.008.119.975	82.505.776.251
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.190.028	19.538.732
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.899</u>	<u>4.223</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.538.732	19.538.732
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 6 năm 2014	1.638.556	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 11 năm 2014	12.740	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>21.190.028</u>	<u>19.538.732</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương	1.163.000.000	306.000.000
Thù lao HĐQT	37.800.000	100.000.000
Cộng	<u>1.200.800.000</u>	<u>406.000.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần MHC	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn
Công ty Cổ Phần Hải Minh	Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần MHC - Cổ đông lớn của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	147.272.726	
Phải trả về hoạt động khai thác cảng	305.755.000	848.097.000
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	1.285.120.004	1.326.545.460
Phải thu tiền điện	18.347.753	48.599.200
Phải thu phí bảo vệ, phí thuê văn phòng	121.446.997	110.536.875
Phải thu tiền bán dầu Diezen	169.582.426	124.179.365
Nhận góp vốn liên doanh	5.000.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	3.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại Hải Phòng		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	19.727.274	
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	5.943.909.088	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	46.059.092	
Phải trả tiền cổ tức	16.000.000.000	
Nhận góp vốn liên doanh	20.000.000.000	
CN Công ty CP Transimex Sài Gòn tại Hà Nội		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	73.272.727	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Phải trả tiền thuê văn phòng	372.149.076	190.890.828
Phải thu tiền cho vay	11.660.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	5.860.000.000	
Công ty Cổ Phần MHC		
Nhận góp vốn liên doanh, liên kết	10.000.000.000	
Phải thu tiền cho vay	5.800.000.000	
Phải thu tiền điện	10.417.896	
Phải trả tiền thuê văn phòng	1.953.981.828	1.953.981.828
Phải trả tiền điện	519.466.500	469.550.520
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải		
Thanh lý TSCĐ	600.000.000	136.363.636
Bù trừ công nợ thanh toán tiền vay		2.674.967.518
Trả cổ tức	4.850.258.000	
Phí sửa chữa tàu phải trả	64.116.473	
Phải trả tiền gia công		65.489.386
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Phải thu dịch vụ cho thuê văn phòng	86.004.548	147.436.368
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	9.012.481.736	4.062.521.093
Phải trả về hoạt động khai thác cảng	541.622.892	193.851.694
Cung cấp dịch vụ		3.091.752.638
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	17.198.990.819	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	18.209.090.229	
Nhận góp vốn liên doanh	10.000.000.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	231.381.816	
Phải thu dịch vụ cho thuê văn phòng	32.727.276	32.727.273
Phải thu tiền bán dầu Diesel	2.217.052.915	1.809.787.610
Phải thu cho thuê xe nâng	91.133.333	59.500.000
Phải thu dịch vụ khác	31.818.545	16.815.248
Phải trả về hoạt động khai thác cảng	2.055.060.002	1.442.647.000
Phải trả dịch vụ vận chuyển	8.164.265.303	5.807.237.276
Phải trả dịch vụ vệ sinh, sửa chữa	1.595.894.339	537.422.532
Chuyển tiền cho vay	1.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả dịch vụ khác	195.059.816	186.330.742
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	591.363.639	
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	287.200.000	
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Cung cấp dịch vụ	13.039.639.361	12.971.743.222
Phải thu các dịch vụ đã cung cấp	1.530.162.515	807.523.249
Phải trả tiền cổ tức	492.640.000	
Nhận góp vốn liên doanh	15.000.000.000	
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	10.198.797.894	
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	95.861.591	
<i>Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương</i>		
Phải trả tiền cổ tức	1.685.840.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	95.400.000	
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	153.762.943	188.912.425
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại Hải Phòng</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	9.300.000	
<i>Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	326.000.000	
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn tại Hà Nội</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	7.500.000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i>		
Phải thu tiền cho vay	7.500.000.000	
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Phải thu về dịch vụ cảng		2.264.022.891
Phải thu các dịch vụ đã cung cấp	165.926.306	2.706.988.185
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</i>		
Phải thu tiền cho vay	1.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác cảng	1.177.546.058	1.178.632.999
Phải thu các dịch vụ đã cung cấp	46.310.572	64.934.748
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</i>		
Phải thu cung cấp dịch vụ	4.780.087.242	214.457.883

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải thu về hoạt động khai thác tàu	47.600.000	
Cộng nợ phải thu	<u>15.309.433.121</u>	<u>6.617.949.131</u>
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn</i>		
Phải trả dịch vụ đã cung cấp	1.360.000	
Phải trả vốn liên doanh	20.000.000.000	
<i>Công ty Cổ Phần MHC</i>		
Phải trả vốn liên doanh	10.000.000.000	
Phải trả tiền thuê nhà	211.030.799	210.963.855
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải MACS</i>		
Phải trả vốn liên doanh	5.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải trả vốn liên doanh	15.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i>		
Phải trả tiền thuê nhà		256.622.941
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Phải trả đại lý phí	4.741.482.516	
Phải trả vốn liên doanh	10.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Phải trợ nợ vay ngắn hạn	4.392.320.325	5.702.320.325
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</i>		
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	1.842.376.984	2.292.328.409
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải và dịch vụ hàng hải Hải Phòng</i>		
Phải trả về hoạt động khai thác tàu	1.550.336.180	1.650.672.050
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp	90.750.000	
Công nợ sáp nhập	100.000.000	100.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>72.929.656.804</u>	<u>10.212.907.580</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.899.155.130	137.871.640.535	2.902.131.159	430.672.926.824
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.899.155.130	137.871.640.535	2.902.131.159	430.672.926.824
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	147.076.287.381	12.055.494.007	84.948.151	159.216.729.539
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(27.373.001.540)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				131.843.727.999
Doanh thu hoạt động tài chính				6.743.242.549
Chi phí tài chính				(7.867.159.383)
Thu nhập khác				632.944.954
Chi phí khác				(1.727.908.003)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				5.371.317.381
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.415.517.529)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				131.580.647.968
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	92.298.349.160	188.592.330.142		280.890.679.302
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.148.153.760	9.348.717.292		42.496.871.052
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	221.636.334.499		1.939.035.455	223.575.369.954
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.636.334.499		1.939.035.455	223.575.369.954
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	99.740.084.497		51.231.530	99.791.316.027
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.607.507.960)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				82.183.808.067
Doanh thu hoạt động tài chính				4.462.133.456
Chi phí tài chính				(6.558.878.471)
Thu nhập khác				1.430.132.003
Chi phí khác				(1.596.797.793)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				3.381.792.235
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(796.413.246)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				82.505.776.251
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.168.056.329			4.168.056.329
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	32.164.804.236			32.164.804.236
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	387.988.677.455	190.764.571.049		578.753.248.504
Tài sản phân bổ cho bộ phận	16.481.669.017	7.838.431.765	164.995.187	24.485.095.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				133.992.095.644
Tổng tài sản				737.230.440.116
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	120.008.603.233	161.476.001.993		281.484.605.226
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	865.514.891	411.625.753	8.664.522	1.285.805.166
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				20.097.037.826
Tổng nợ phải trả				302.867.448.218
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	417.895.740.731			417.895.740.731
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
Tổng tài sản				417.895.740.731
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	98.864.079.920			98.864.079.920
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
Tổng nợ phải trả				98.864.079.920

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty trong bên liên quan vay. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.086.650.648				77.086.650.648
Phải thu khách hàng	52.921.090.769			168.233.612	53.089.324.381
Các khoản cho vay	8.500.000.000				8.500.000.000
Các khoản phải thu khác	2.153.102.906				2.153.102.906
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.001.212.500				4.001.212.500
Cộng	144.662.056.823			168.233.612	144.830.290.435
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.559.688.166				63.559.688.166
Phải thu khách hàng	24.505.452.586			299.424.433	24.804.877.019
Các khoản cho vay	9.000.000.000				9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	418.470.981				418.470.981
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.029.071.500				4.029.071.500
Cộng	101.512.683.233			299.424.433	101.812.107.666

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	43.312.820.751	147.399.001.182		190.711.821.933
Phải trả người bán	30.047.820.570			30.047.820.570
Chi phí phải trả	533.793.317			533.793.317
Các khoản phải trả khác	465.089.320	60.000.000.000		60.465.089.320
Cộng	74.359.523.958	207.399.001.182		281.758.525.140
Số đầu năm				
Vay và nợ	18.647.954.131	51.782.553.449		70.430.507.580
Phải trả người bán	14.866.484.210			14.866.484.210
Chi phí phải trả	220.731.687			220.731.687
Các khoản phải trả khác	7.844.884			7.844.884
Cộng	33.743.014.912	51.782.553.449		85.525.568.361

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.978,05	46,11	28.293,00	46,02
Phải thu khách hàng	1.981.852,39		964.715,83	
Vay và nợ	(8.715.887,11)		(3.069.141,17)	
Phải trả người bán	(267.449,92)			
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(6.806.506,59)	46,11	(2.076.132,34)	46,02

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 2.412.573.566 VND (năm trước giảm/tăng 650.284.868 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.359.777.104	194.978,05	46,11	8.194.746.445	28.293,00	46,02
Vay và nợ	(4.392.320.325)	(8.715.887,11)		(5.702.320.325)	(3.069.141,17)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	15.967.456.779	(8.520.909,06)	46,11	2.492.426.120	(3.040.848,17)	46,02

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 319.349.136 VND (năm trước giảm/tăng 38.881.847 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.863.195.188 VND (năm trước giảm/tăng 507.032.848 VND).

Rủi ro do biến động lãi suất của EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.086.650.648		63.559.688.166		77.086.650.648	63.559.688.166
Phải thu khách hàng	53.089.324.381	(115.383.528)	24.804.877.019	(149.712.217)	52.973.940.853	24.655.164.802
Các khoản cho vay	8.500.000.000		9.000.000.000		8.500.000.000	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.153.102.906		418.470.981		2.153.102.906	418.470.981
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.001.212.500		4.029.071.500		4.001.212.500	4.029.071.500
Cộng	144.830.290.435	(115.383.528)	101.812.107.666	(149.712.217)	144.714.906.907	101.662.395.449

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	190.711.821.933	70.430.507.580	190.711.821.933	70.430.507.580
Phải trả người bán	30.047.820.570	14.866.484.210	30.047.820.570	14.866.484.210
Chi phí phải trả	533.793.317	220.731.687	533.793.317	220.731.687
Các khoản phải trả khác	60.465.089.320	7.844.884	60.465.089.320	7.844.884
Cộng	281.758.525.140	85.525.568.361	281.758.525.140	85.525.568.361

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

